

Châu Thành, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Dur Thành P, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Chị Trần Phạm Thanh N, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dur Thành P và chị Trần Phạm Thanh N.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) VỀ quan hệ hôn nhân: Anh Dur Thành P và chị Trần Phạm Thanh N thuận tình ly hôn.

b) VỀ con chung: Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, chị N được quyền nuôi con chung là cháu Dur Gia Nghĩa, sinh ngày 15/11/2016

Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Dur Gia N mỗi tháng là 700.000 (*Bảy trăm ngàn*) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dư Gia N, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Anh P tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh P phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Số tiền án phí nêu trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai số 0015656 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh P đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã An Khánh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng